TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18** /2023/QĐST-KDTM	*S, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 33/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q (viết tắt: V)–** Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà S đường P, phường B, quận 1, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến L - Chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMPC Q theo giấy ủy quyền số 050876.23 ngày 10/5/2023 của Tổng giám đốc và giấy ủy quyền số 059719.23 ngày 12/6/2023 của Giám đốc THN trực tiếp và xử lý nợ Vùng Đông HCM và Trung bộ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1 – Khối Ngân hàng bán lẻ V. Số điện thoại: 0984 874 507. Địa chỉ chi nhánh: 208 Nguyễn Văn L, quận T, Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Trương Thị T**, sinh năm: 1966, Nơi cư trú: 40 đường N, tổ 6 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: Bà Trương Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 23/8/2023 là: 5.559.278.031 đồng, trong đó: nợ gốc 4,999,340,000 đồng, nợ lãi trong hạn 44,554,235 đồng, nợ lãi quá hạn 515.383.796 đồng

2. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả 01 lần toàn bộ khoản nợ vào ngày 23/11/2023.

Kể từ ngày 24/8/2023, bà Trương Thị T còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số 5269432.22 ngày 26/01/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5269432(1).22 ngày 27/1/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Trương Thị T không thanh toán khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức cam kết thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất 316, tờ bản đồ số: 4, địa chỉ: Lô 680-E11 KDC đường A, phường Phước Mỹ, Quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BD 883562, số vào sổ cấp GCN: CH 00750 do Ủy ban nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng cấp ngày 04/03/2011 đứng tên bà Trương Thị T. Nhà đất có hiện trạng không có gì thay đổi so với giấy chứng nhận đã cấp theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân quận S, Đà Nẵng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận bà Trương Thị T phải chịu: 56.779.639đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng).

Hoàn trả cho cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng là 56.681.772 đồng theo biên lai số 0003934 ngày 24/7/2023.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng các bên đương sự thỏa thuận bà Trương Thị T phải chịu. Ngân hàng TMCP Q đã chi và thanh toán xong do đó bà Trương Thị T có trách nhiệm thối trả 5.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Q.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân quận S - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận S - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh